

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 2895/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2024

V/v xác định con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2587/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp xác định con cho cha”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2852/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3811/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc S, sinh năm 2000 (có yêu cầu vắng mặt)

Căn cước công dân số: 083200001096 do Cục trưởng cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2021

Địa chỉ: Số A Khu phố D, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1997 (có yêu cầu vắng mặt)

Căn cước công dân số: 079197009966 do Cục trưởng cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 06/10/2022

Địa chỉ: Số C Đường số B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phạm Vi A**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Số C Đường số B, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn ông **Trần Ngọc S** thì:*

Năm 2021, ông và bà **Trần Thị Cẩm T** quen biết phát sinh tình cảm. Ngày 10/6/2023, bà **T** sinh 01 bé trai là con chung của ông và bà **T**. Ông và bà **T** dự định đặt cho con là **Trần Thiên P**. Trong khoảng thời gian này, bà **T** đang trong thời kỳ hôn nhân với ông **Phạm Vi A**. Tuy nhiên, bà **T** và ông **A** đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau.

Ngày 31/7/2023, bà **T** và ông **Phạm Vi A** đã ly hôn theo Bản án số 2722/2023/HNGĐ ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Ông **S** có liên hệ Ủy ban nhân dân phường để làm Giấy khai sinh cho con dự định đặt tên là **Trần Thiên P** thì được cán bộ phường trả lời là không làm được và hướng dẫn nộp đơn tại Tòa án.

Ông **S** yêu cầu Tòa án xác định trẻ dự định đặt tên **Trần Thiên P**, sinh ngày 10/6/2023 là con của ông.

*Bị đơn bà **Trần Thị Cẩm T** trình bày:*

Bà đồng ý với yêu cầu của ông **Trần Ngọc S**. Ngày 10/6/2023, bà có sinh 01 con trai tại **Bệnh viện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tại thời điểm này bà đang trong thời kỳ hôn nhân với ông **Phạm Vi A**. Tuy nhiên, con trai mà bà sinh là con chung của bà và ông **Trần Ngọc S**. Bà và ông **S** dự định đặt tên con là **Trần Thiên P**. Ngày 31/7/2023, bà và ông **A** đã ly hôn theo Bản án số 2722/2023/HNGĐ ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông **S** yêu cầu xác định trẻ **Trần Thiên P** là con của ông **S** thì bà đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Vi A** đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập nhưng ông **A** vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông **Trần Ngọc S** có yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn bà **Trần Thị Cẩm T** có yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Vi A** đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng ông **A** vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Vi A** chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông **Trần Ngọc S**, xác định trẻ dự định đặt tên là **Trần Thiên P**, sinh ngày 10/6/2023 là con của ông.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông **Trần Ngọc S** khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định trẻ **Trần Thiên P** con của ông với bị đơn bà **Trần Thị Cẩm T** cư trú tại **thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của ông **S** phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông **Trần Ngọc S**, bị đơn bà **Trần Thị Cẩm T** có đơn yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Vi A** đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông **A**.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy chứng sinh số: 0546/2023 Quyền số: 006 ngày 12/6/2023 của Bệnh viện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì xác định bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1997 có sinh 01 bé trai nặng 3.500 gram vào lúc 09 giờ 15 phút ngày 10 tháng 6 năm 2023 tại bệnh viện Đ.

Bà Trần Thị Cẩm T trình bày, bà dự định đặt tên bé trai theo Giấy chứng sinh số: 0546/2023 Quyền số: 006 ngày 12/6/2023 của Bệnh viện Đ là Trần Thiên P.

Cả bà T và ông S đều xác định trẻ Trần Thiên P là con của ông Trần Ngọc S và bà Trần Thị Cẩm T.

Ông Phạm Vi A đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy ông A đã biết việc ông S yêu cầu xác định trẻ Trần Thiên P là con của ông S nhưng ông A cũng không có ý kiến và yêu cầu gì.

Căn cứ Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì trẻ Trần Thiên P là con ruột của ông Trần Ngọc S.

Như vậy, có cơ sở xác định trẻ dự định đặt tên Trần Thiên P là con của ông Trần Ngọc S.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí sơ thẩm ông Trần Ngọc S tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Các điều 89, 91, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Luật Phí, lệ phí năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông **Trần Ngọc S**:

Xác định trẻ dự định đặt tên **Trần Thiên P** (nam), sinh ngày 10/6/2023 theo Giấy chứng sinh số: 0546/2023 Quyển số: 006 ngày 12/6/2023 của **Bệnh viện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh** là con của ông **Trần Ngọc S**.

Ông **Trần Ngọc S** có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký hộ tịch cho con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng ông **Trần Ngọc S** tự nguyện nộp, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông **S** đã nộp theo biên lai thu số 0005470 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **S** đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh